

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SỐ SÁNH (%)
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>9.343.500</b>	<b>14.466.517</b>	<b>154,83</b>
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	5.058.413	5.935.871	117,35
-	Thu NSDP hưởng 100%	3.240.413	4.083.576	126,02
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	1.818.000	1.852.295	101,89
2	Thu bổ sung từ NSTW	4.285.087	4.956.019	115,66
-	Thu bổ sung cân đối	3.084.062	3.084.062	100,00
-	Thu bổ sung có mục tiêu	1.201.025	1.871.957	155,86
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			
4	Thu kết dư		672.565	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2.902.062	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>9.431.000</b>	<b>13.487.297</b>	<b>143,01</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>8.229.975</b>	<b>7.659.954</b>	<b>93,07</b>
1	Chi đầu tư phát triển	2.582.366	2.640.887	102,27
2	Chi thường xuyên	5.271.659	5.012.245	95,08
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.200	5.822	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100,00
5	Dự phòng ngân sách	132.750		0,00
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	239.000		0,00
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>1.201.025</b>	<b>1.584.533</b>	<b>131,93</b>
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	219.800	177.985	80,98
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	981.225	1.406.548	143,35
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>		<b>4.194.830</b>	
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP</b>	<b>87.500</b>	<b>979.220</b>	
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP</b>	<b>81.000</b>	<b>181.000</b>	<b>223,46</b>
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	0	0	
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	81.000	181.000	223,46
<b>Đ</b>	<b>TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP</b>	<b>87.500</b>	<b>745</b>	<b>0,85</b>
1	Vay để bù đắp bội chi	87.500	745	0,85
2	Vay để trả nợ gốc		0	
<b>E</b>	<b>TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP</b>		<b>48.745</b>	